LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên: HOÀNG NGỌC THẢO

2. Năm sinh: 22/101979 **3.** Nam/Nữ: Nam

4. Học hàm: PGS Năm được phong: 2018

Học vị: Tiến sĩ Năm đạt học vị: 2011

5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:

Khoa học Tự nhiên ☒	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ ☐	Khoa học Y dược ☐
Khoa học Xã hội ☐	Khoa học Nhân văn ☐	Khoa học Nông nghiệp ☐

6. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên **Chức vụ hiện nay**:

7. Địa chỉ liên hệ: Khoa KHTN, Trường Đại học Hồng Đức

Điện thoại: 0917754786 / 0903484292

E-mail: hoangngocthao@hdu.edu.vn

8. Cơ quan - nơi làm việc của cá nhân:

Tên cơ quan: Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường đại học Hồng Đức

Tên người đứng đầu: TS. Hoàng Nam - Q. Hiệu trưởng

Địa chỉ cơ quan: 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa

Điện thoại: ; Fax: ; Website: http://www.hdu.edu.vn

9. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường đại học Vinh	Sư phạm Sinh học	2001
Thạc sỹ	Trường đại học Vinh	Động vật học	2004
Tiến sỹ	Viện Sinh thái và tài nguyên Sinh vật, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Động vật học	2011

10. Trình độ ngoại ngữ *(mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)*

TT	Tên ngoại ngữ	Trình độ A	Trình độ B	Trình độ C	Khác
1	Anh			x	
2	Pháp			x	

11. Quá trình công tác

Thời gian (*từ năm ... đến năm...*)	**Vị trí công tác**	**Lĩnh vực chuyên môn**	**Cơ quan công tác**
2002 - 2008	Giáo viên	Sư phạm Sinh học	Trường THCS Quảng Lưu, Quảng Xương, Thanh Hóa
2008 - 3/2017	Giảng viên	Động vật học	Trường Đại học Vinh
4/2017 - nay	Giảng viên	Động vật học	Trường Đại học Hồng Đức

12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố
(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (*bài báo, công trình...*)	Là tác giả hoặc đồng tác giả công trình	Nơi công bố (*tên tạp chí đã đăng*)	Năm công bố
1	**Tạp chí quốc tế**			
1.	DNA barcoding of Vietnamese bent-toed geckos (Squamata: Gekkonidae: *Cyrtodactylus*) and the description of a new species.	Đồng tác giả	*Zootaxa* 3784 (1): 048-066. **ISI**, ISSN 1175-5326	2014
2.	*Schistura kottelati*, a new species of loach from the Phong Nha-Kẻ Bàng National Park in central Vietnam (Teleostei: Nemacheilidae)	Đồng tác giả	*Raffles Bulletin of Zoology.* ISSN 2345-7600 (electronic) | ISSN 0217-2445 (print) (**ISI**)	2018
3.	New record of *Scincella apraefrontalis* (Squamata: Scincidae) from Pu Hoat Nature Reserve, Nghe An Province, Vietnam	Đồng tác giả	*Hamadryad* Vol. 38, No. 1 & 2, pp. 27-31. **Scopus**	2018
4.	New records of *Dopasia gracilis* (Squamata: Anguidae) in Bach Ma national park, Thua Thien-Hue province	Đồng tác giả	*Studia Universitatis Moldaviae*, 1(111)/2018. ISSN 1814-3237; ISSN online 1857-498X	2018
2	**Tạp chí quốc gia**			
5.	Dẫn liệu về đặc điểm hình thái nòng nọc loài Cóc rừng *Ingerophrynus galeatus* (Gunther, 1864) ở Vườn quốc gia Bạch Mã.	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, 43(2A): 53-58	2014
6.	Đặc điểm hình thái, dinh dưỡng, sinh sản của quần thể loài ếch nhẽo *Limnonectes kuhlii* (Tschudi, 1838) ở Vườn quốc gia Bạch Mã	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh. 43(4A): 83-92	2014
7.	Ghi nhận về loài cá đàn lia *Callionymus regani* Nakabo, 1979 ở vùng ven biển Cửa Lò, Nghệ An	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, 44(3A): 46-52.	2015
8.	Đặc điểm chẩn loại nòng nọc các loài lưỡng cư không đuôi ở VQG Bạch Mã	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, 44(4A): 84-95	2015
9.	Dẫn liệu về loài cá mú than *Cephalopholis boenak* (Bloch, 1790) (Serranidae: Perciformes) ở vùng biển ven bờ huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, 48 (1A): 45-53	2019

	Hóa			
3	**Hội nghị, hội thảo quốc gia**			
10.	Dẫn liệu về hình thái và phân bố của loài cá chai *Sorsogona tuberculata* (Cuvier, in Cuv. & Val., 1829) (Perciformes: Platycephalidae) ở vùng biển Cửa Lò, Nghệ An	Đồng tác giả	Hội nghị toàn quốc về ST&TN Sinh vật lần 6. NXB Nông nghiệp.	2015
11.	Sự phát triển nòng nọc Ếch cây trung bộ *Rhacophorus annamensis* trong điều kiện nuôi	Đồng tác giả	Hội nghị toàn quốc về ST&TN Sinh vật lần 6. NXB Nông nghiệp	2015
12.	Đặc điểm phân bố theo nơi ở của các loài lưỡng cư trên hệ thống suối thuộc xã Thanh Mai, Thanh Chương, Nghệ An	Đồng tác giả	Hội nghị toàn quốc về ST&TN Sinh vật lần 6. NXB Nông nghiệp	2015
13.	Dẫn liệu về nòng nọc loài Cóc nhà *Duttaphrynus melanostictus* (Schneider, 1799) (Anura: Bufonidae) ở VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên-Huế	Đồng tác giả	Hội nghị KHQG lần thứ 2 về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam	2016
14.	Kết quả điều tra bước đầu về nguồn lợi cá vùng ven biển huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Đồng tác giả	Hội nghị KHQG lần thứ 2 về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam	2016
15.	First description of the tadpole of *Rhacophorus exechopygus* Inger, Orlov & Darevsky, 1999 (Anura: Rhacophoridae) in Vietnam	Đồng tác giả	Proceedings of the 3rd national scientific conference on Amp. & Rept. in Vietnam	2016
16.	Phân miền Địa lý động vật Đông Dương và sinh thái phân bố địa lý động vật của lưỡng cư bò sát Bắc Trung Bộ, Việt Nam.	Đồng tác giả	Hội nghị toàn quốc về ST&TN Sinh vật lần 7.	2017
17.	Kết quả nghiên cứu bước đầu về thành phần loài cá vùng cửa sông Mai Giang, huyện Quỳnh Lưu và thị xã Hoàng mai, Nghệ An	Đồng tác giả	Hội nghị toàn quốc về ST&TN Sinh vật lần 7.	2017
18.	Kết quả bước đầu nghiên cứu thành phần loài chim khu vực Puxailaileng, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An	Đồng tác giả	Hội nghị toàn quốc về ST&TN Sinh vật lần 7.	2017
19.	Thành phần loài chim ghi nhận bằng phương pháp lưới mờ ở VQG Pù Mát	Đồng tác giả	Hội nghị KHQG lần thứ 3 về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam	2018
20.	Đặc điểm hình thái các loài thuộc giống *Butis* Bleeker, 1856 ở vùng cửa	Đồng tác giả	Hội nghị khoa học toàn quốc về Ngư học	2019

	sông ven biển tỉnh Nghệ An		lần thứ nhất. NXB KHTN&CN: 120-127	
21.	Thành phần loài cá sông Chu thuộc địa phận huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đồng tác giả	Hội nghị khoa học toàn quốc về Ngư học lần thứ nhất. NXB KHTN&CN: 197-202	2019
22.	Dẫn liệu về thành phần loài cá ở hồ Vực Mấu và sông Hoàng Mai, Nghệ An	Đồng tác giả	Hội nghị khoa học toàn quốc về Ngư học lần thứ nhất. NXB KHTN&CN: 213-219	2019
23.	Dẫn liệu về loài cá mú chấm cam *Epinephelus coioides* (Hamilton, 1822) ở vùng biển ven bờ huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	Đồng tác giả	Hội nghị khoa học toàn quốc về Ngư học lần thứ nhất. NXB KHTN&CN: 220-225	2019
24.	Đặc điểm hình thái quần thể loài Thằn lằn tai nam bộ *Tropidophorus cocincinensis* Duméril & Bibron, 1839 ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, tỉnh Bình Thuận	Đồng tác giả	Hội thảo quốc gia về LC&BS ở Việt Nam lần thứ 4. NXB KHTN&CN: 54-60	2019
25.	Ghi nhận phân bố mới của loài Rắn ráo gờ *Ptyas carinata* (Günther, 1858) (Squamata: Colubridae) ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	Đồng tác giả	Hội thảo quốc gia về LC&BS ở Việt Nam lần thứ 4. NXB KHTN&CN: 147-151	2019
	Giáo trình, Sách:			
1	Giáo trình: Động vật học có xương sống	Đồng tác giả	NXB Đại học Vinh	2016
2	Ếch nhái, bò sát ở Vườn quốc gia Bạch Mã	Đồng tác giả	NXB Nông nghiệp, 220 trang	2012
3	Ếch nhái, bò sát ở KBTTN Pù Huống	Đồng tác giả	NXB Nông nghiệp, 128 trang.	2008

13. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đã được cấp *(nếu có)*

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng

14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn *(nếu có)*

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1	Điều tra cơ bản khu hệ Chim Khu BTTN Pù Huống, tỉnh Nghệ An.	Tư vấn khoa học, KBTTN Pù Huống	2004

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian *(bắt đầu – kết thúc)*	Thuộc Chương trình *(nếu có)*	Tình trạng *(đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)*
Xây dựng hệ thống mẫu lưỡng cư, bò sát phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Trường đại học Vinh (Chủ nhiệm)	2016	Đề tài cấp Trường T2016-39	Đã nghiệm thu. Xếp loại Tốt
Đa dạng sinh học khu vực Pu Xai Lai Leng, tỉnh Nghệ An (thành viên)	2013-2014	Đề tài cấp Tỉnh	Đã nghiệm thu Xếp loại Tốt
Nghiên cứu các loài lưỡng cư quý, hiếm, có giá trị kinh tế tại khu vực Bắc Trung Bộ (thành viên)	2013-2015	Đề tài cấp Bộ B2013-27-07	Đã nghiệm thu Xếp loại Tốt

16. Giải thưởng *(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,...) Không*

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN *(số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp Nhà nước trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)*

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp Bộ	03
2	Hội đồng đánh giá luận án Tiến sĩ	05

18. Học viên cao học hoặc nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công

TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ
1	Lê Thành Thắng	Đồng hướng dẫn	Trường THCS, THPT Như Xuân, Thanh Hóa	2011
2	Võ Thanh Hưng	Đồng hướng dẫn	Trường THPT Nghi Lộc, Nghệ An	2011
3	Nguyễn Thị Hà Giang	Hướng dẫn	Trường THCS Hoa Liên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	2013
4	Ngô Thị Lê	Hướng dẫn	Trường THCS Châu Bính, Quỳ Châu, Nghệ An	2013
5	Nguyễn Thị Nhung	Đồng hướng dẫn	Trường THPT Nho Quan, Ninh Bình	2013
6	Trần Thị Thiện	Hướng dẫn	Trường THPT Nguyễn Thị Bích Châu, Hà Tĩnh	2014
7	Phan Văn Ngọ	Hướng dẫn	Trường THPT Đặng Thai Mai, Thanh Chương, Nghệ An	2014
8	Nguyễn Văn Thành	Đồng hướng dẫn	GreenFeed VietNam, Hưng Yên	2014

9	Trần Võ Thị Hoài	Hướng dẫn	Công ty TNHH Royal Food Nghệ An	2014
10	Nguyễn Xuân Triều	Hướng dẫn	Trường THPT Đồng Lộc, Hà Tĩnh	2016
11	Nguyễn Thị Yến	Hướng dẫn	Trường THPT Quỳnh Lưu, Nghệ An	2016
12	Nguyễn Sỹ Quốc	Hướng dẫn	Vườn Quốc gia Pù Mát, Nghệ An	2017
13	Nguyễn Thị Huyền	Hướng dẫn	NCS Nhật Bản	2017
14	Nguyễn Thị Lam	Hướng dẫn	Nghiên cứu độc lập	2017
15	Nguyễn Sỹ Nhan	Hướng dẫn	THPT Hoàng Mai, Nghệ An	2018
16	Nguyễn T.Phương Đông	Đồng hướng dẫn	THPT Tân Kỳ, Nghệ An	2019

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 10 năm 2019

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị **Ký tên**

Hoàng Ngọc Thảo